

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3071* /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày *27* tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng,
quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1362/TTr-SNN ngày 13 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương.

1. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm. Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm bãi bỏ 04 thủ tục hành chính của lĩnh vực thủy lợi được công bố tại Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2012 và 01 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định 657/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện, chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn công khai, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HLH*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC *(17b)*



Nguyễn Dương Thái



Phụ lục I

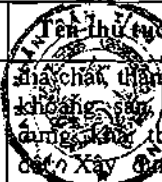
LIÊN TỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số: 2071...QĐ-UBND

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
2.	Cấp giấy phép xả thải nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương,	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	của UBND tỉnh		tỉnh Hải Dương		của Luật Thủy lợi; Quyết
3.	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
4.	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
5.	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
6.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	 Kiểm tra chất lượng công trình khai thác khoáng sản, cát liệu xây dựng dưới lòng sông, biển công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép UBND tỉnh				
7.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép UBND tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
8.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả thải nước thải vào công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
9.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nô mìn và các hoạt động gây nô	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương,	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		tỉnh Hải Dương		
10.	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
11.	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
12.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
13.	Cấp lại giấy phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

TT	Nội dung thực hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	Cấp phép của UBND tỉnh				
14	Cấp lại giấy phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
15.	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không	- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
16.	Phê duyệt điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương		- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1.	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND các huyện; - Phòng Kinh tế thuộc UBND thị xã Chí Linh, thành phố Hải Dương.	Không	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
C THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1.	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không	Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;



Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÀI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HẢI DƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số ~~307~~ 10Đ-UBND

ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

STT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1.		Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
2.		Thủ tục Cấp gia hạn giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi	
3.		Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
4.		Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
5.		Thủ tục thẩm định hồ sơ quy hoạch, thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư	<ul style="list-style-type: none">- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;- Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Hải Dương quy định phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương.